

VIỆT NAM HỌC

KỶ YẾU HỘI THẢO QUỐC TẾ LẦN THỨ HAI
VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP:
TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, 14-16.7.2004



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

VIỆC VAY VỐN NGÂN HÀNG VÀ LÀNG XÃ ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

*Okae Takashi**

I. GIỚI THIỆU

Sau những năm 60 của thế kỷ XX, chính phủ các nước ở vùng Đông Nam Á đã thành lập tổ chức tín dụng cho nông dân. Tuy nhiên, chúng đã để lại những vấn đề như: mức độ thu hồi vốn thấp, chi phí giao dịch cao,... Trái lại tổ chức tín dụng ở Việt Nam (đặc biệt là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (viết tắt là NHNo)⁽¹⁾ và Ngân hàng phục vụ người nghèo (viết tắt là NHNg)⁽²⁾) đã thu được một số kết quả đáng kể. Ví dụ trong dư nợ vào thời điểm cuối tháng 3 năm 2001 của Ngân hàng Nông nghiệp và HTX nông nghiệp Thái Lan (tên tiếng Anh là “Bank for Agriculture and Agricultural Cooperatives”), số nợ quá hạn chiếm 13,5% (BAAC 2002). Mặt khác, trong dư nợ của hộ gia đình nông dân vào thời điểm cuối tháng 6 năm 2001 của NHNo Việt Nam, số nợ quá hạn chiếm 0,98% (Đỗ Tất Ngọc 2001). Trong dư nợ của hộ gia đình nông dân vào thời điểm tháng 8 năm 2001 của NHNg Việt Nam, số nợ quá hạn chiếm 1,55% (Tài liệu của NHNg). Vào thời điểm cuối tháng 6 năm 2001, khoảng 70% số hộ gia đình nông dân đã nhận được tiền vay vốn của tổ chức tín dụng (Đỗ Tất Ngọc 2001). Tổ chức tín dụng ở Việt Nam đáng khen ngợi vì trong khoảng 10 năm đã thu được một số kết quả đáng kể như trên.

Nguyên nhân của “kết quả đáng kể” ở Việt Nam là gì? Wolz đã chỉ ra được tầm quan trọng của Tổ liên đới trách nhiệm mà người vay tổ chức, dưới sự chỉ đạo của các đoàn thể nhân dân. Theo ông, nhờ Tổ này Ngân hàng ở Việt Nam có thể cho nhiều nông dân vay vốn nhanh, chi phí ít. Thêm nữa, mức độ thu hồi vốn rất cao khi vay vốn theo phương pháp này (Wolz 1997). Nhưng Wolz không bao giờ giải thích về chức năng cụ thể của Tổ này. Một số người khác đã chỉ ra được tầm quan trọng của việc Chủ tịch UBND xã môi giới vay vốn Ngân hàng. Theo chủ trương của họ thì Chủ tịch UBND xã theo dõi kiểm tra người vay nên mức độ thu hồi vốn cao (Dufhues và những người khác. 2001). Nhưng họ không bao giờ giải thích về tổ chức cụ thể nào trong làng xã theo dõi kiểm tra người vay dưới

* Viện Chính sách nông nghiệp, Bộ Nông - Lâm - Ngư nghiệp. Nhật Bản.

sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã. Cho nên, tôi đã phải điều tra chức năng cụ thể của Tổ liên đới trách nhiệm người vay ở làng xã Đồng Bằng sông Hồng và giải thích về quan hệ của Tổ này và cơ cấu làng xã. Nhờ điều tra này, tôi đã ý thức được rằng, vì thực tế tổ chức xóm theo dõi kiểm tra người vay nên Ngân hàng ở Việt Nam mới thu được kết quả đáng kể.

II. THÔNG TIN VỀ NƠI ĐIỀU TRA

Tôi đã điều tra ở làng Bách Cốc, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Làng Bách Cốc nằm phía Nam, cách Hà Nội khoảng 80 km, không nằm trên Quốc lộ số 1 (đường quan trọng nhất liên kết với cả nước). Vì người nông dân rất khó khăn tiếp cận đến Hà Nội nên họ chỉ bán nông sản ở chợ Gạo, bên cạnh làng Bách Cốc, hay chợ ở thành phố Nam Định, cách làng Bách Cốc 7 km. Làng Bách Cốc có ít nguồn thu được tiền ngoài nông nghiệp (chẳng hạn như thủ công nghiệp,...). Phần lớn đất nông nghiệp ở làng Bách Cốc là ruộng lúa 2 vụ trong năm để tự cấp. Điều đó cho tôi có thể đoán rằng, làng Bách Cốc vẫn giữ cơ cấu làng xã truyền thống Việt Nam.

Hình 1 cho thấy cơ cấu làng xã và các tổ chức xung quanh làng Bách Cốc. Xóm hoạt động với vai trò như một đơn vị hành chính cơ sở, một đội sản xuất trong HTX nông nghiệp, một chi hội của các đoàn thể nhân dân, một chi bộ Đảng cơ sở, nói tóm lại là tổ chức cơ bản trong tất cả các tổ chức ở làng xã. Xóm trưởng thường xuyên tổ chức hội nghị về tất cả những sinh hoạt hàng ngày của mọi người trong xóm như vệ sinh môi trường,... Xóm trưởng cũng có trách nhiệm giải quyết tranh chấp của những người trong xóm. Khi người trong xóm chết thì xóm thành lập ban tổ chức lễ tang gồm đại diện gia đình và Xóm trưởng. Cho nên Xóm trưởng luôn luôn nắm vững tình hình của mọi người trong xóm.

Trong 5 xóm ở làng Bách Cốc, xóm Trại Nội là xóm chăn nuôi phát triển nhất. Xóm Ấp Phú phát triển thứ hai. Mặc dù xóm B chưa phát triển về chăn nuôi nhưng phát triển trồng rau. Người vay vốn của NHNg phải xây dựng Tổ liên đới trách nhiệm, gọi là "*Tổ tiết kiệm và vay vốn*" dưới sự chỉ đạo của các đoàn thể nhân dân (NHNg 1996, 2001). Trong 5 xóm ở làng Bách Cốc, chỉ Trại Nội xây dựng được "*Tổ tiết kiệm và vay vốn*". Cho nên tôi đã lựa chọn 3 xóm điều tra, Trại Nội và 2 xóm để đối chiếu với Trại Nội, Ấp Phú (tính chất nông nghiệp gần giống với Trại Nội), và xóm B (tính chất nông nghiệp khác Trại Nội). Tôi đã điều tra về những trường hợp đã vay vốn của NHNo và NHNg cho đến năm 2000 của 3 xóm.

Người Bách Cốc vay vốn của NHNg thông qua những đoàn thể nhân dân (Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh). Trong đó, đoàn thể chủ yếu là Hội nông dân. Hội nông dân xã Thành Lợi không tham gia

vào hoạt động nghiệp vụ nhiều. Chỉ 1/4 số hộ nông dân xã Thành Lợi là thành viên Hội nông dân. Hội nông dân xã chỉ có 3 nhân viên (1 Chủ tịch và 2 Phó Chủ tịch). Trong đó, Phó Chủ tịch do Phó Chủ nhiệm các HTX nông nghiệp khác kiêm nhiệm. Dịch vụ tín dụng là nghiệp vụ thứ yếu của Hội nông dân. Nghiệp vụ chính của Hội nông dân là tuyên truyền chính sách nông nghiệp, khuyến nông,... Tuy nhiên, trên thực tế nghiệp vụ đó do HTX Cốc Thành thực hiện. Thực tế hoạt động của Hội nông dân do Chi hội xóm thực hiện. Tôi đã suy nghĩ về Hội nông dân xã Thành Lợi không hoạt động thường xuyên là vì HTX nông nghiệp ở đây vẫn giữ vai trò chính trong sản xuất nông nghiệp.

III. GIẢI TRÌNH CÁC LOẠI VAY VỐN NGÂN HÀNG

Tôi đã phân loại việc vay vốn của người Bách Cốc từ Ngân hàng thành 4 loại như sau:

Loại A1 : Vay vốn của NHNo cũ

Loại A2 : Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo của NHNo

Loại B : Vay vốn của NHNg

Loại C : Quỹ 67 của NHNo

Bảng 1 cho thấy các đặc điểm của 4 loại trên đây. Tôi sẽ trình bày các thủ tục của 4 loại dưới đây.

1. Loại A1 và A2

Trước đây không tổ chức nào giúp người Bách Cốc vay vốn từ ngân hàng. Tôi gọi việc vay vốn của NHNo cũ là loại A1. Trại Nội có loại A1, nhưng Ấp Phú và xóm B lại không có loại này. Loại A1 do loại C thay thế năm 1999.

Trước khi cho vay vốn của NHNg, NHNo thực hiện chương trình đặc biệt cho hộ nghèo gọi là "*Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo*". Tôi gọi quỹ này là loại A2. Lãi suất cho vay loại A2 rất thấp so với loại A1 (lãi suất loại A1 năm 1996 là 2,8%/tháng, nhưng lãi suất loại A2 năm 1996 là 1,2%/tháng). Trại Nội và Ấp Phú có loại A2, nhưng xóm B lại không có loại này. Loại A2 đã chuyển sang loại B trong năm 1996.

Thủ tục vay vốn của loại A1 và A2 gồm:

- 1) Người muốn vay tự đến chi nhánh NHNo và gửi đơn xin vay.
- 2) Nhân viên NHNo đến nhà người muốn vay để kiểm tra kế hoạch đầu tư và tài sản thế chấp, sau đó phê duyệt.
- 3) Người vay đến chi nhánh và trực tiếp nhận tiền vay.

4) Cứ 3 tháng là người vay đến chi nhánh và trực tiếp hoàn trả lãi tiền vay. Khi đến hạn, họ đến chi nhánh và trực tiếp hoàn trả nợ gốc.

Trong trường hợp loại A1 và A2, không tổ chức nào môi giới vay vốn Ngân hàng. Cho nên, Ngân hàng phải trực tiếp theo dõi kiểm tra người vay. Người vay phải thế chấp tài sản.

2. Loại B

Tôi gọi việc vay vốn của NHNg là loại B. Số trường hợp loại B (NHNg) nhiều hơn hẳn loại khác. Trong điều kiện nào người vay loại B cũng không phải thế chấp tài sản. Lãi suất cho vay loại B rất thấp theo chính sách của nhà nước.

Thủ tục vay vốn của loại B gồm:

- 1) NHNg quyết định số tiền giải ngân đến các xã.
- 2) Hội nông dân xã, Hội phụ nữ xã, Hội cựu chiến binh xã phối hợp với nhau và quyết định số tiền giải ngân đến các Chi hội xóm.
- 3) Người muốn vay gửi đơn xin vay đến các Chi hội xóm⁽³⁾.
- 4) Các Chi hội xóm kiểm tra và phê duyệt đơn xin vay.
- 5) Nhân viên ngân hàng giải ngân trực tiếp đến từng người vay tại xã.
- 6) Người vay ủy nhiệm hoàn trả lãi tiền vay đến Chi hội xóm theo 3 tháng.
- 7) Các Chi hội xóm đứng ra hoàn trả lãi tiền vay và được NHNg trả hoa hồng.
- 8) Người vay đến chi nhánh ngân hàng và trực tiếp hoàn trả nợ gốc khi đến hạn. Trong thời kỳ vay vốn, các Chi hội xóm theo dõi kiểm tra người vay.

Trong 5 xóm ở làng Bách Cốc, chỉ xóm Trại Nội xây dựng được “Tổ tiết kiệm và vay vốn” cấp xóm. Tuy nhiên, trên thực tế hầu hết các tổ viên ở Trại Nội không biết rằng nếu trong Tổ có tổ viên nào không trả được nợ khi đến hạn thì các tổ viên khác có trách nhiệm giúp đỡ để trả đúng thời hạn. Người vay thuộc xóm khác là tổ viên của “Tổ tiết kiệm và vay vốn” cấp xã chỉ trên đơn xin vay. Trên ý thức của người vay, họ vay vốn từ Ngân hàng thông qua các Chi hội xóm của đoàn thể chứ không tham gia Tổ liên đới trách nhiệm. Các đoàn thể làm môi giới vay vốn của NHNg cho người Bách Cốc chỉ theo dõi kiểm tra người vay chứ không đứng ra trả nợ cho người vay mà không trả được nợ. Tổ trưởng “Tổ tiết kiệm và vay vốn” phải vận động các tổ viên gửi tiền tiết kiệm (NHNg 2001). Theo quy định trên, Xóm trưởng Trại Nội (kiêm nhiệm Tổ trưởng “Tổ tiết kiệm và vay vốn”) phải có kế hoạch xây dựng quỹ do tổ viên đóng góp để bù đắp rủi ro, nhưng lại không có tổ viên nào chịu góp tiền cho quỹ đó.

3. Loại C

Trước đây chỉ một số người ở làng Bách Cốc có thể vay vốn của NHNo vì không có tổ chức nào giúp người dân vay vốn của NHNo (loại A1). Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ cho phép các hộ gia đình vay vốn từ 10 triệu đồng trở xuống /lần của NHNo không cần tài sản thế chấp (Nxb Thống kê 2000). Cho nên, việc vay vốn mới của NHNo (loại C) gọi là Quỹ 67.

Thực hiện chính sách mới của chính phủ, NHNo cùng Hội nông dân, Hội phụ nữ tỉnh Nam Định mở hội nghị và ký kết về việc thành lập Tổ vay vốn ở từng thôn, xóm (Phạm Hồng Cờ 2001). Cũng ở làng Bách Cốc, năm 1999, các chi hội xóm Hội nông dân đã xây dựng Tổ vay vốn của NHNo. Hiện nay người muốn vay vốn của NHNo phải gia nhập tổ chức đó. Lãi suất cho vay loại này cũng cao hơn so với loại B (lãi suất loại B năm 2000 là 0,7%/tháng, nhưng lãi suất loại C năm 2000 là 1,0%/tháng).

Thủ tục vay vốn của loại C gồm:

- 1) Người muốn vay gửi đơn xin vay đến Tổ vay vốn xóm.
- 2) Tổ vay vốn xóm kiểm tra và phê duyệt đơn xin vay.
- 3) Tổ vay vốn xóm gửi danh sách người xin vay đến chi nhánh NHNo.
- 4) NHNo quyết định người vay. Trong hầu hết các trường hợp, NHNo phê duyệt danh sách các Tổ vay vốn xóm đã gửi.
- 5) Người vay đến chi nhánh NHNo và trực tiếp nhận tiền vay.
- 6) Cứ 3 tháng là người vay đến chi nhánh NHNo và trực tiếp hoàn trả lãi tiền vay. Khi đến hạn, họ hoàn trả nợ gốc. Trong thời kỳ vay vốn, các Tổ vay vốn xóm theo dõi kiểm tra người vay. Không người nào của Tổ vay vốn loại này biết chức năng liên đới trách nhiệm và gửi tiền tiết kiệm.

IV. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA VAY VỐN CỦA NGÂN HÀNG

Hiện nay tất cả những người vay vốn của Ngân hàng đã trả được nợ khi đến hạn. Điều đó có thể khẳng định chắc chắn là tổ chức tín dụng ở làng Bách Cốc đã thu được kết quả đáng kể.

So với loại vay vốn ngân hàng trước (loại A1 và A2) thì hiện nay (loại B và C) có thể giảm chi phí giao dịch. Ngân hàng không cần lựa chọn và theo dõi kiểm tra người vay. Theo người vay thì thủ tục hiện nay đơn giản và nhận thông tin dễ hơn trước. Mặc dù người vay loại C phải đi đến chi nhánh để hoàn trả tiền lãi 3 tháng 1 lần, chi phí di chuyển và chi phí cơ hội rất thấp. Vì chi nhánh khu vực Thành Lợi NHNo⁽⁴⁾ được thành lập năm 1997 gần chợ Gạo, người Bách Cốc có thể đi bộ đến được.

Trại Nội có tổng số trường hợp vay vốn nhiều nhất trong các loại. Trái lại, xóm B ít nhất trong các loại (Bảng 1). Tôi đoán nguyên nhân là do tính chất nông nghiệp của các xóm. Việc chăn nuôi cần nhiều tiền để mua thức ăn cho gia súc và giống. Mặt khác, trồng rau không cần nhiều tiền vốn để mua phân bón và giống. Theo tôi, Trại Nội xây dựng được “Tổ tiết kiệm và vay vốn” bởi vì ở đó có nhiều người muốn vay tiền nhất.

V. KẾT LUẬN

Trên thực tế, hầu hết người vay không biết chức năng liên đới trách nhiệm và không gửi tiền tiết kiệm. Các đoàn thể làm môi giới vay vốn của NHNg chỉ theo dõi kiểm tra người vay chứ không đứng ra trả nợ cho người vay không trả được nợ. Tôi đã không thể biết ai có trách nhiệm nếu người vay không trả được nợ khi đến hạn? Điều đó cho tôi đoán rằng, Tổ người vay không có chức năng liên đới trách nhiệm. Tuy nhiên, đến bây giờ tất cả những người vay vốn của Ngân hàng đã trả được nợ khi đến hạn.

Tôi đã suy nghĩ lý do Ngân hàng ở làng Bách Cốc đã thu được kết quả đáng kể là xóm theo dõi kiểm tra người vay. Xóm cấu thành cơ bản trong tất cả các hoạt động và tổ chức ở làng xã (Hình 1). Xóm cũng thay mặt UBND xã thực hiện các loại chính sách, bao gồm việc vay vốn ngân hàng, phổ biến chính sách đến các người nông dân. Xóm trưởng có trách nhiệm đối với những người trong xóm nên nắm rất rõ tình hình cụ thể hàng ngày. Cho nên, xóm có thể theo dõi kiểm tra người vay rất có kết quả.

Tôi kết luận rằng, tổ chức truyền thống làng xã giúp chế độ tín dụng hiện đại dần dần ảnh hưởng đến nông thôn Việt Nam.

CHÚ THÍCH

1. NHNo được thành lập năm 1988 để mở rộng vốn vay đến các khu vực nông thôn. NHNo giữ vai trò chính trong lĩnh vực tín dụng nông thôn (NHNo 2000).
2. NHNg được thành lập năm 1995 để xoá đói giảm nghèo và bắt đầu hoạt động năm 1996. NHNg cho hộ gia đình nghèo vay vốn theo chuẩn mực phân loại do Bộ Lao động thương binh và xã hội công bố từng thời kỳ (NHNg 1996).
3. “Tổ tiết kiệm và vay vốn” môi giới vay vốn ở Trại Nội.
4. Điều hành tác nghiệp NHNg địa phương do NHNo cùng cấp đảm nhiệm theo quyết định của Chính phủ (NHNg 1996). Cho nên, chi nhánh khu vực Thành Lợi NHNo thực hiện cả nghiệp vụ của NHNo lẫn NHNg.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu bằng tiếng Việt

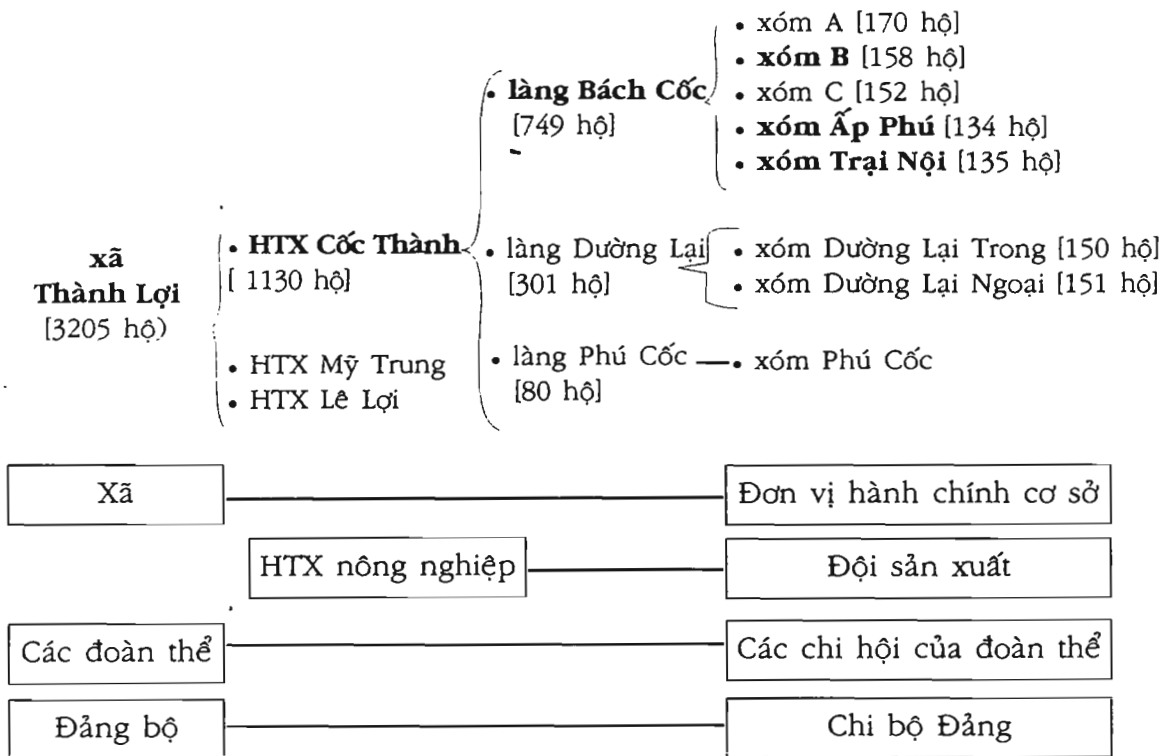
1. NHNg (Ngân hàng phục vụ người nghèo) 1996, *Điều lệ Ngân hàng phục vụ người nghèo*, Hà Nội, NHNg.
2. NHNg 2001, *Tài liệu tập huấn tổ vay vốn*, Hà Nội, NHNg.

3. NHNo (Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn) 2000, *Báo cáo thường niên 1999*, Hà Nội, NHNo.
4. “Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ”. *Các văn bản pháp luật hiện hành về ngân hàng số 2*. Nxb Thống kê, Hà Nội 2000.
5. Phạm Hồng Cờ, Thực trạng thực hiện QĐ 67/1999/QĐ-TTg ngày 30-3-1999 của Thủ tướng Chính phủ ở Nam Định. *Giải pháp tiếp tục mở rộng đầu tư tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn nhằm thực hiện tốt Quyết định 67/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*, Nxb Thống kê, Hà Nội 2001.

Tài liệu bằng tiếng Anh

1. BAAC (Bank for Agriculture and Agricultural Cooperatives), 2002, *Annual Report 2001*. Bangkok: BAAC.
2. Do Tat Ngoc, 2001, ‘Credit Delivery to Farm Households in Vietnam.’ the Conference of the Confederation International du Credit Agricole (CICA). Hanoi, Vietnam.
3. Dufhues T. và những người khác, 2001. *Fuzzy information policy of the Vietnam Bank for the Poor in lending to and targeting of the poor in Northern Vietnam*. Discussion Paper No. 4/2001. Stuttgart: Institute of Agricultural Economics and Social Sciences in the Tropics and Subtropics, University of Hohenheim.
4. Wolz, A. 1997. *The Transformation of Rural Finance Systems in Vietnam*. Discussion Paper 60. Heidelberg: FIA (Research Association for International Agrarian & Economic Development).

Hình 1. Cơ cấu làng xã và các tổ chức xung quanh Bách Cốc



(Số liệu trên do tác giả đã điều tra được năm 1999, 2000)

Bảng 1. Loại vay vốn ngân hàng

Tên loại vay vốn	A1	A2	B	C
Tên ngân hàng cho vay	NHNo	NHNo	NHNg	NHNo
Tài sản thế chấp	Cần thiết	Cần thiết	Không cần	Không cần
Tổ chức môi giới vay vốn ngân hàng	Không có	Không có	Tổ tiết kiệm và vay vốn (TN), Các chi hội xóm của đoàn thể (AP, XB)	Tổ vay vốn ở các xóm
Năm thực hiện	1996 - 99	1996	1996 -	1999 -
Tổng số trường hợp TN	5	3	23	10
Tổng số trường hợp AP	0	3	20	6
Tổng số trường hợp XB	0	0	14	4

(Số liệu trên do tác giả đã điều tra được năm 1999, 2000, 2003)